

Số: 39/2023/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-KDTM ngày 11/5/2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH đầu tư D (tên viết tắt D); trụ sở: Số a TQK, phường TĐ, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Tiến T** – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ngân hàng TMCP H** (tên viết tắt H); trụ sở: b NTMK, phường BN, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc Tn** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Tuấn G** – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ miền Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đào Quốc K**; ông **Phạm Hoàng M**; bà **Lê Thị Mai A** – Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X* trụ sở: Số c tập thể công ty cổ phần xây dựng số b TL, thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Quang P** – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Lê Quang P**, sinh năm 1983.
2. Chị **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1986.
3. Cháu **Lê Hà A**, sinh năm 2010 (con anh P – chị H).
4. Cháu **Lê Công Tuấn A** sinh năm 2012 (con anh P – chị H).
5. Cháu **Lê Kiều Tr**, sinh năm 2022 (con anh P – chị H).

Cùng nơi cư trú: Thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

6. Ông **Lê Công Th**, sinh năm 1959 (bố anh P).

7. Bà **Hứa Thị Tg**, sinh năm 1961 (mẹ anh P).

Cùng nơi cư trú: Số c tập thể công ty cổ phần xây dựng số b TL, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hà A, cháu Tuấn A, cháu Tr: Anh Lê Quang P – chị Lê Thị H.

Người đại diện theo ủy quyền của anh chị H, ông Th, chị Tg: Anh **Lê Quang P**.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10376/19MB/HĐTD ngày 20/09/2019; Khế ước nhận nợ số 10376/19MB/HĐTD/KUNN07 ngày 05/02/2020; Khế ước nhận nợ số 10376/19MB/HĐTD/KUNN08 ngày 18/02/2020; Khế ước 10376/19MB/HĐTD/KUNN06 ngày 03/02/2020; Khế ước 10376/19MB/HĐTD/KUNN09 ngày 15/4/2020; Khế ước 10376/19MB/HĐTD/KUNN10 ngày 04/6/2020. Tính đến hết ngày 06/6/2023, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X còn nợ Công ty TNHH đầu tư D số tiền là:

* Khế ước nhận nợ số 10376/19MB/HĐTD/KUNN07 ngày 05/02/2020;

Tiền nợ gốc: 1.039.415.622 (Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, sáu trăm hai mươi hai) đồng.

Lãi trong hạn: 3.714.383 (Ba triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, ba trăm tám mươi ba) đồng.

Lãi quá hạn: 401.582.037 (Bốn trăm linh một triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, không trăm ba mươi bảy) đồng.

Lãi chậm trả lãi: 1.115.333 (Một triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

Tổng: 1.445.827.375 (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng.

* Khế ước nhận nợ số 10376/19MB/HĐTD/KUNN08 ngày 18/02/2020 ;

Tiền nợ gốc: 1.047.000.000 (Một tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu) đồng.

Lãi trong hạn: 8.646.247 (Tám triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy) đồng.

Lãi quá hạn: 461.934.596 (Bốn trăm sáu mươi một triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng.

Lãi chậm trả lãi: 2.565.448 (Hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám) đồng.

Tổng: 1.520.146.291 (Một tỷ, năm trăm hai mươi triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi một) đồng.

* Khế ước 10376/19MB/HĐTD/KUNN06 ngày 03/02/2020:

Nợ gốc: 0 đồng

Lãi trong hạn: 0 đồng

Lãi quá hạn: 23.521.720 (Hai mươi ba triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm hai mươi) đồng.

Lãi chậm trả lãi: 6,116 (Sáu nghìn, một trăm mười sáu) đồng.

Tổng: 23.527.836 (Hai mươi ba triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi sáu) đồng.

* Khế ước 10376/19MB/HĐTD/KUNN09 ngày 15/4/2020:

Nợ gốc: 0 đồng

Nợ lãi trong hạn: 19,561,644 (Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn) đồng.

Lãi quá hạn: 110,732,877 (Một trăm mười triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy) đồng.

Lãi chậm trả lãi: 5,648,951 (Năm triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi một) đồng.

Tổng: 135.943.472 (Một trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi hai) đồng.

* Khế ước 10376/19MB/HĐTD/KUNN10 ngày 04/6/2020:

Nợ gốc: 0 đồng

Nợ lãi trong hạn: 56,821,917 (Năm mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, chín trăm mười bảy) đồng.

Lãi quá hạn gốc: 187,232,877 (Một trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy) đồng.

Lãi quá hạn lãi: 15,884,743 (Mười lăm triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi ba) đồng.

Tổng: 259.939.537 (Hai trăm năm mươi chín triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi bảy) đồng.

Tổng số tiền còn nợ của 05 khế ước: 3.385.384.511 (Ba tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm mười một) đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Hạn cuối là ngày 25/12/2023, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X phải trả cho Công ty TNHH đầu tư D toàn bộ số tiền : 3.385.384.511 (Ba tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm mười một) đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ kể từ ngày 07/6/2023 đến khi trả hết nợ theo lộ trình sau:

- Từ tháng 7 đến hết tháng 11 năm 2023, mỗi tháng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X phải trả Công ty TNHH đầu tư D số tiền tối thiểu 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng vào ngày 25 hàng tháng.

- Ngày 25/12/2023, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X phải trả Công ty TNHH đầu tư D toàn bộ số tiền còn nợ.

Toàn bộ số tiền Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X nộp Công ty TNHH đầu tư D phải thu vào tiền gốc. Sau khi thu đủ nợ gốc mới được thu vào tiền lãi.

2.3. Về tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Công ty TNHH đầu tư D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ:

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số c TT Cty CP xây dựng số b TL, thôn CĐ, HB, ĐA, Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BM 220709 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/11/2012, đứng tên ông Lê Quang Hn và Bà Nguyễn Thị Hg. Ngày 30/11/2015 Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Đông Anh chứng nhận sang tên cho Ông Lê Quang P và Bà Phạm Ngọc H.

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 51(1-2), tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CS 111598 do Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội cấp ngày 13/08/2019, đứng tên Ông Lê Quang P và Bà Phạm Ngọc H.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH đầu tư D.

2.4 *Tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: 99.707.000 (Chín mươi chín triệu, bảy trăm linh bảy nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 49.844.500 (Bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm) đồng. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu X phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 49.844.500 (Bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Công ty TNHH đầu tư D (do Ngân hàng TMCP H nộp) số tiền 49.113.000 (Bốn mươi chín triệu, một trăm mười ba nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006750 ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến